

Số: 22/2020/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 07 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 396/2019 /TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là sự tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn V** - Sinh năm: 1963; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm L**- Sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

1.2) *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn X** - Sinh năm: 1969; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

1.3) *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm L**- Sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Nguyễn Văn X thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn V số tiền 150.000.000VNĐ(Một trăm năm mươi triệu đồng).

2.2) Ông Nguyễn Văn X có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn V số tiền 150.000.000VNĐ(Một trăm năm mươi triệu đồng.)

Ghi nhận sự tự nguyện của ông V không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

2.3) Kể từ ngày ông Nguyễn Văn V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn X chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì ông Nguyễn Văn X phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4) *Về án phí sơ thẩm:*

2.4.1. Ông Nguyễn Văn X nhận chịu 1.875.000VNĐ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông X thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên ông X được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2 Ông Nguyễn Văn V nhận chịu 1.875.000VNĐ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.923.000VNĐ (Ba triệu chín trăm hai mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008152 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Văn V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.048.000VNĐ (Hai triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng)

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thanh Lan